TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 21 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, TP HÀ NỘI

- Căn cứ vào các điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2019/TB-TA ngày 5/03/2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Võ Ngọc L, sinh năm 1986;

Địa chỉ nơi cư trú: Phòng 319 Nhà A6, tập thể 8/3 phường Q M, quận H B Tr, thành phố Hà Nội.

2. Chị Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký HKTT: Phòng 319 Nhà A6, tập thể 8/3 phường Q M, quận H B Tr, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn K Đ, xã C Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Võ Ngọc L và chị Phạm Thị Ngọc M kết hôn ngày 30-9-2009 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q M, quận H B Tr, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh L, chị M sống ly thân từ

tháng 8-2016 đến nay. Anh L, chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung:*** Anh L, chị M xác nhận có 02 con chung là Võ Ngọc Ánh D, sinh ngày 24-8-2010 và Võ Ngọc Lan Ch, sinh ngày 27-8-2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lâm cấp dưỡng nuôi cả hai con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4-2019 cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung, công nợ chung***: Anh L, chị M không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về lệ phí:*** Anh L nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay chị M 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Ngọc L và chị Phạm Thị Ngọc M.

1.2 Về con chung: Anh L, chị M xác nhận có 02 con chung là Võ Ngọc Ánh D, sinh ngày 24-8-2010 và Võ Ngọc Lan Ch, sinh ngày 27-8-2015. Giao cả hai con chung Võ Ngọc Ánh D và Võ Ngọc Lan Ch cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác; anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L cấp dưỡng nuôi cả hai con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4-2019 cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Võ Ngọc L nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay chị Phạm Thị Ngọc M 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Lâm đã nộp tại Biên lai số 06570 ngày 5-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND phường Q M, quận H B Tr, thành phố Hà Nội;
(Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường